

Số: 497/SGDĐT-QLCL  
V/v hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10  
THPT năm học 2025-2026

*Hưng Yên, ngày 07 tháng 3 năm 2025*

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các trường phổ thông có cấp học trung học phổ thông.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 đối với các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có cấp học trung học phổ thông (gọi tắt là trường THPT) và trường trung học phổ thông Chuyên Hưng Yên năm học 2025-2026 như sau:

## **I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Hưng Yên hoặc có nơi cư trú tại tỉnh Hưng Yên nhưng tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác; trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

Học sinh đăng kí dự thi vào trường THPT Chuyên Hưng Yên phải có kết quả rèn luyện, học tập 4 năm học ở cấp THCS từ mức khá trở lên.

Những trường hợp khác do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

### **2. Địa bàn tuyển sinh**

a) Không phân vùng tuyển sinh trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT công lập không chuyên: Thí sinh được đăng kí dự thi (đồng thời là dự tuyển) vào 01 trường THPT công lập không chuyên bất kỳ trên địa bàn tỉnh.

c) Đối với thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT Chuyên Hưng Yên: Thí sinh được đăng kí dự thi (đồng thời là dự tuyển) vào trường THPT Chuyên Hưng Yên và 01 trường THPT công lập không chuyên bất kỳ trên địa bàn tỉnh.

d) Đối với thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT Khoái Châu: Thí sinh sẽ chọn đăng ký dự thi (đồng thời là dự tuyển) vào một trong hai cơ sở: Trường THPT Khoái Châu Cơ sở 1 và Trường THPT Khoái Châu Cơ sở 2. Mỗi cơ sở sẽ được giao chỉ tiêu tuyển sinh riêng, điểm chuẩn trúng tuyển riêng.

(Danh sách và mã trường THPT theo Phụ lục V đính kèm)

### 3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

Toàn tỉnh tổ chức chung 01 kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên và lớp 10 trường THPT Chuyên Hưng Yên (gọi tắt là Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT).

### 4. Môn thi

a) Trường THPT công lập không chuyên:

- Số môn thi: 03 môn gồm môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh
- Thời gian làm bài thi: Ngữ văn: 120 phút; Toán: 90 phút; Tiếng Anh: 60 phút.
- Hình thức thi: Ngữ văn thi theo hình thức thi tự luận; Toán và Tiếng Anh thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan.
- Nội dung thi: Nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9.

b) Trường THPT Chuyên Hưng Yên:

- Số môn thi: 04 môn gồm: 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh theo quy định đối với trường công lập không chuyên tại mục a nêu trên và 01 môn thi chuyên như sau:

+ Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học: Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên môn nào phải dự thi môn chuyên đó.

+ Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học: Môn thi chuyên là môn *Khoa học tự nhiên*; thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Lịch sử, Địa lý: Môn thi chuyên là môn *Lịch sử và Địa lý* (mỗi môn chuyên có một đề thi riêng, nội dung đảm bảo tuyển chọn được học sinh có năng khiếu về môn chuyên đó).

- Thời gian làm bài môn thi chuyên: 150 phút.

- Hình thức thi: Môn thi chuyên thi theo hình thức tự luận, riêng môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính.

- Nội dung thi: Nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9.

(Cấu trúc định dạng đề thi các môn thi theo Công văn số 425/SGDĐT-QLCL ngày 26/02/2025 của Sở GDĐT về việc thông báo Cấu trúc định dạng đề thi các môn thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026)

## 5. Lịch thi

Ngày	Buổi thi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi và phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
02/6/2025	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi; phổ biến Quy chế thi, Lịch thi; lập danh sách mẫu chữ kí của cán bộ làm thi; kiểm tra các điều kiện phục vụ kỳ thi; niêm yết phòng thi, danh sách, số báo danh của thí sinh dự thi.			
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
03/6/2025	Sáng	<b>Ngữ văn</b>	120 phút	7h30	7h35
	Chiều	<b>Toán</b>	90 phút	14h00	14h10
04/6/2025	Sáng	<b>Tiếng Anh</b>	60 phút	7h30	7h40
	Chiều	<b>Môn chuyên</b> (Đối với thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT Chuyên Hưng Yên)	150 phút	14h00	14h05

## 6. Hội đồng tuyển sinh

a) Mỗi trường THPT thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập. Thành phần gồm:

- Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng;
- Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn;
- Thư kí và Ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Trường THPT đề xuất danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia Hội đồng tuyển sinh nhà trường; nộp về Sở GDĐT qua phòng Quản lý chất lượng trước ngày 10/4/2025 (bản dấu đỏ gửi qua hệ thống Quản lý văn bản; bản mềm gửi theo địa chỉ: [phongqlcl.sohungyen@moet.edu.vn](mailto:phongqlcl.sohungyen@moet.edu.vn)).

*Lưu ý:* Các thành viên của Hội đồng tuyển sinh không có: con, em ruột, em vợ, em chồng, người được giám hộ hoặc đỡ đầu dự thi.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

- Xây dựng và thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; công khai chỉ tiêu tuyển sinh; công khai phương án tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của nhà trường và những nội dung khác liên quan đến công tác tuyển sinh và kỳ thi tuyển sinh.

- Tổ chức thực hiện việc đăng kí tuyển sinh; tổ chức xét tuyển thẳng (nếu có); tổ chức sơ tuyển (đối với trường THPT Chuyên Hưng Yên).

- Thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch đã được phê duyệt; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lí đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh.

- Hội đồng tuyển sinh sử dụng con dấu của nhà trường trong các văn bản của Hội đồng.

**7. Lịch làm việc của Kỳ thi:** Thực hiện theo Phụ lục I đính kèm.

**8. Đăng ký dự thi tuyển sinh, đăng ký xét tuyển thẳng:** Thực hiện theo Phụ lục II đính kèm.

**9. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích:** Thực hiện theo Phụ lục III đính kèm.

## **10. Lập danh sách thí sinh dự thi và xếp phòng thi**

### a) Lập danh sách thí sinh dự thi

- Việc lập danh sách thí sinh dự thi được thực hiện như sau: Lập danh sách tất cả thí sinh ĐKDT toàn tỉnh theo thứ tự a, b, c,... của tên thí sinh để gắn số báo danh.

- Mỗi thí sinh có một số báo danh duy nhất; số báo danh của thí sinh gồm 06 chữ số được đánh tăng dần, liên tục từ 000001 đến hết số thí sinh, bảo đảm không có thí sinh trùng số báo danh.

### b) Xếp phòng thi

- Giám đốc Sở GDĐT thành lập tại mỗi trường THPT công lập một Hội đồng coi thi dành cho thí sinh đăng ký dự thi vào trường (đối với trường có nhiều thí sinh ĐKDT, cơ sở vật chất không đảm bảo để tổ chức thành 01 Hội đồng coi thi thì có thể thành lập thêm Hội đồng coi thi). Mỗi Hội đồng coi thi có mã số riêng do Sở GDĐT quy định.

- Số phòng thi của mỗi Hội đồng coi thi được đánh theo thứ tự đánh tăng dần. Mỗi phòng thi xếp không quá 24 thí sinh.

## **11. Tổ chức ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi**

Sở GDĐT sẽ quy định cụ thể việc tổ chức ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

## **12. Xét trúng tuyển, nhập học**

### 12.1. Xét trúng tuyển

#### a) Nguyên tắc chung

- Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT thực hiện công tác xét trúng tuyển của trường và các công việc liên quan.

- Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh đảm bảo quy định về đối tượng, điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các môn thi quy định, không vi phạm quy chế thi; các môn thi đạt mức điểm điều kiện theo quy định (đối với trường THPT công lập không chuyên các môn thi đạt trên 1,0 điểm tính theo thang điểm 10; trường THPT Chuyên Hưng Yên các môn thi đạt trên 2,0 điểm tính theo thang điểm 10). Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 trường THPT Chuyên Hưng Yên phải làm đủ 04 môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và môn thi chuyên. Nếu thí sinh bỏ thi môn chuyên sẽ không được dùng kết quả 03 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh để xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên đã đăng ký.

- Xét trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Hưng Yên trước, sau đó xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên. Thí sinh đã trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Hưng Yên không được xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên. Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên Hưng Yên nếu không đỗ sẽ được dự xét trúng tuyển vào trường THPT không chuyên theo nguyện vọng đã đăng ký. Điểm xét trúng tuyển là tổng điểm của 03 môn thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Xét trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Hưng Yên

- Điểm môn thi tính theo thang điểm 10, làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai.

- Hệ số điểm môn thi: Môn thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh tính hệ số 1; môn thi chuyên tính hệ số 2.

- Điểm xét tuyển: là điểm tổng 04 môn thi đã tính hệ số.

- Căn cứ điểm tổng của thí sinh, xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển sinh (theo lớp chuyên).

c) Xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên

- Điểm môn thi tính theo thang điểm 10, làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai.

- Điểm xét tuyển: là điểm tổng 03 môn thi cộng điểm ưu tiên, khuyến khích theo quy định.

- Căn cứ điểm tổng của thí sinh, xét từ cao xuống thấp:

+ Xét trúng tuyển đợt 1: căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh nhà trường dự kiến điểm chuẩn trúng tuyển đợt 1, đảm bảo tuyển được ít nhất 90% chỉ tiêu của trường, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Xét trúng tuyển đợt 2: chỉ xét trúng tuyển đối với các trường THPT còn chỉ tiêu. Những thí sinh chưa trúng tuyển đợt 1 được nộp hồ sơ dự xét trúng tuyển đợt 2 vào các trường THPT còn chỉ tiêu trên địa bàn tỉnh. Hội đồng tuyển sinh nhà trường dự kiến điểm chuẩn trúng tuyển đợt 2 (điểm chuẩn trúng tuyển đợt 2 không thấp hơn điểm chuẩn trúng tuyển đợt 1), đảm bảo chỉ tiêu được giao của trường, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Trường hợp xét đợt 2 chưa đủ chỉ tiêu, Hội đồng tuyển sinh nhà trường căn cứ tình hình thực tế, xây dựng phương án xét trúng tuyển bổ sung, trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

+ Trường THPT Khoái Châu thực hiện xét trúng tuyển riêng theo từng cơ sở căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

## 12.2. Nhập học

- Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển phải đến làm thủ tục nhập học tại các trường THPT nơi thí sinh đăng ký dự tuyển theo lịch quy định của nhà trường. Khi đến làm thủ tục nhập học thí sinh phải nộp bổ sung những hồ sơ sau:

+ Giấy thông báo điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (đối với thi sinh dự thi)/ Giấy thông báo kết quả xét tuyển thẳng của trường THPT nơi thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng (đối với thí sinh được xét tuyển thẳng).

+ Học bạ THCS (bản chính) để trường THPT kiểm tra.

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao được cấp hoặc công chứng).

- Thí sinh không nộp đủ hồ sơ theo thời gian quy định hoặc hồ sơ không đáp ứng yêu cầu về đối tượng và điều kiện dự tuyển sẽ không được xét trúng tuyển.

- Thí sinh đạt điểm chuẩn trúng tuyển nhưng không đến nhập học đúng thời gian quy định được coi như không có nhu cầu học và sẽ không được công nhận trúng tuyển; trường hợp có lý do đặc biệt sẽ do Hiệu trưởng trường THPT xem xét quyết định. Các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Sở GDĐT số lượng học sinh trúng tuyển đến nhập học theo quy định.

- Thời gian nhập học: Theo Phụ lục 1 đính kèm.

### **13. Phần mềm dùng trong kỳ thi**

Các đơn vị thống nhất sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý thi tuyển sinh lớp 10 (gọi tắt là Hệ thống QLT) do Sở GDĐT cung cấp; thực hiện đúng quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Sở GDĐT.

### **14. Chế độ báo cáo và lưu trữ**

#### a) Chế độ báo cáo

Các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo nghiêm túc, kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; cập nhật đầy đủ số liệu của Kỳ thi và kiểm tra số liệu để đảm bảo chính xác trước khi báo cáo Sở GDĐT.

#### b) Địa chỉ nhận báo cáo

Phòng Quản lý Chất lượng: Điện thoại: 02213.559016;

Email: [phongqlcl.sohungyen@moet.edu.vn](mailto:phongqlcl.sohungyen@moet.edu.vn)

#### c) Thời hạn, nội dung và hình thức báo cáo

- Báo cáo trước kỳ thi: Các đơn vị cập nhật vào Hệ thống QLT và báo cáo Sở GDĐT về công tác chuẩn bị CSVCL, các điều kiện tổ chức thi. Thời gian: *Theo Phụ lục 1 đính kèm.*

- Báo cáo nhanh các buổi coi thi: Từng buổi thi Chủ tịch Hội đồng coi thi báo cáo tình hình coi thi bằng điện thoại (chậm nhất sau khi tính giờ 20 phút), đồng thời cập nhật thông tin thí sinh vắng thi, thí sinh vi phạm quy chế thi trên Hệ thống QLT. Những trường hợp đặc biệt phải xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Sở. Các Hội đồng coi thi phải bố trí người trực điện thoại và ghi nhật ký đầy đủ từng buổi thi.

Trực thi tại Sở Giáo dục và Đào tạo trong những ngày thi:

+ Phòng QLCL: Điện thoại: 02213.559.016

Email: [phongqlcl.sohungyen@moet.edu.vn](mailto:phongqlcl.sohungyen@moet.edu.vn)

+ Thanh tra Sở : Điện thoại: 02213.865.001

Email: [thanhtra.sohungyen@moet.edu.vn](mailto:thanhtra.sohungyen@moet.edu.vn)

- Báo cáo tổng hợp số liệu và tình hình coi thi: Các Hội đồng coi thi cập nhật vào Hệ thống QLT và gửi về Sở GDĐT bằng văn bản sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng (nộp cùng với hồ sơ thi và bài thi).

- Lập và báo cáo danh sách thí sinh trúng tuyển: Chậm nhất đến ngày 30/7/2025, các trường THPT phải nộp về Sở GDĐT danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026 (03 bản) để trình Giám đốc phê duyệt và lưu trữ theo quy định.

d) Lưu trữ hồ sơ: Đơn vị đăng kí dự thi có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đăng kí dự thi của thí sinh; trường THPT lưu trữ hồ sơ của thí sinh trúng tuyển.

e) Mọi công việc về tuyển sinh hoàn thành trước ngày 31/7/2025.

## **II. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THPT NGOÀI CÔNG LẬP**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh tốt nghiệp THCS trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

### **2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.**

### **3. Đăng ký tuyển sinh**

- Việc đăng kí tuyển sinh được tổ chức thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống Quản lý thi. Trường hợp không thể thực hiện đăng kí tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Các trường tổ chức cho học sinh đăng kí dự tuyển; tổng hợp danh sách học sinh đăng kí dự tuyển; tổ chức xét tuyển và lập danh sách thí sinh trúng tuyển đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

### **4. Hồ sơ tuyển sinh**

- Phiếu đăng kí dự tuyển.
- Giấy khai sinh bản sao hợp lệ (bản sao từ sổ gốc hoặc công chứng).
- Học bạ THCS (bản chính) để trường THPT kiểm tra.
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao từ sổ gốc hoặc công chứng).
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

### **5. Xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh**

a) Căn cứ để xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

b) Mức đánh giá kết quả rèn luyện và kết quả học tập của mỗi năm cấp THCS được quy đổi ra điểm số. Trong đó:

+ Với mỗi năm kết quả rèn luyện của học sinh được đánh giá ở mức Tốt được tính điểm kết quả rèn luyện là 2,0 điểm; mức Khá được tính điểm là 1,5 điểm; mức Đạt được tính điểm là 1,0 điểm.

+ Với mỗi năm kết quả học tập của học sinh được đánh giá ở mức Tốt được tính điểm kết quả học tập là 2,0 điểm; mức Khá được tính điểm là 1,5 điểm; mức Đạt được tính điểm là 1,0 điểm.

Điểm xét tuyển là điểm tổng kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm cộng lại

Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT ngoài công lập thực hiện công tác tuyển sinh của từng trường. Các trường tổ chức cho học sinh đăng ký dự tuyển, tổng hợp danh sách học sinh đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển theo quy định, lập danh sách thí sinh trúng tuyển đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Công tác tuyển sinh hoàn thành trước ngày 31/7/2025.

c) Triển khai thực hiện

- Chỉ xét tuyển học sinh có đủ hồ sơ hợp lệ. Điểm xét tuyển là tổng điểm của học sinh tính theo kết quả học lực, hạnh kiểm 4 năm cấp THCS, xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển sinh.

- Các trường xây dựng phương án, kế hoạch tuyển sinh đảm bảo đúng quy định trình Sở GDĐT phê duyệt.

- Sở GDĐT thực hiện kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh của các trường THPT ngoài công lập, phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển.

- Mọi công việc về tuyển sinh hoàn thành trước ngày 31/7/2025.

### **III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ**

#### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố**

a) Tuyên truyền về kỳ thi; Hướng dẫn các trường THCS trên địa bàn thực hiện những nội dung liên quan đến kỳ thi; hỗ trợ thí sinh đăng ký dự thi.

b) Tham mưu với UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung liên quan đến tuyển sinh theo Kế hoạch của UBND tỉnh; chỉ đạo và yêu cầu các trường THCS trên địa bàn chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cho các Hội đồng coi thi (nếu được yêu cầu).

c) Mỗi phòng GDĐT chuẩn bị 100 giáo viên THCS (trừ giáo viên môn Toán, môn Ngữ văn, Tiếng Anh) làm nhiệm vụ coi thi; riêng Phòng GDĐT Khoái Châu, Ân Thi, Yên Mỹ chuẩn bị 120 giáo viên. Tổ chức tập huấn Quy chế thi cho giáo viên tham gia Kỳ thi. Điều động giáo viên làm thi theo yêu cầu của Sở GDĐT.

#### **2. Trường THPT công lập, trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám**

a) Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trong đó lưu ý thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh của trường (trường THPT Chuyên Hưng Yên thông báo chỉ tiêu theo từng lớp chuyên; trường THPT Khoái Châu thông báo chỉ tiêu theo từng cơ sở); công khai phương án tổ chức dạy học theo Chương trình



giáo dục phổ thông 2018 của nhà trường và những nội dung khác liên quan đến công tác tuyển sinh và kỳ thi tuyển sinh.

b) Chuẩn bị đủ phòng thi, hồ sơ thi và các điều kiện CSVC cho kỳ thi. Trong đó lưu ý một số nội dung:

- Các phòng thi phải đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế cho thí sinh, đảm bảo khoảng cách giữa các thí sinh, đủ bàn ghế cho giám thị coi thi, có hệ thống cửa an toàn (đặc biệt lưu ý các phòng thi dễ tiếp xúc với bên ngoài), có phương án đảm bảo an toàn cho khu vực thi.

- Phòng bảo quản đề thi, bài thi của Hội đồng coi thi phải được bố trí đảm bảo an toàn cho việc lưu giữ đề thi, bài thi theo quy định.

- Giấy thi, giấy nháp, Phiếu TLTN, văn phòng phẩm và hồ sơ cần thiết theo mẫu quy định chung của Sở GDĐT (trường chịu trách nhiệm kinh phí).

Đối với các trường không đủ phòng thi để tổ chức thi tại trường, lãnh đạo nhà trường cần liên hệ với các trường gần nhất có đủ điều kiện phù hợp để mượn địa điểm thi (trường hợp đặc biệt phải báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Sở GDĐT). Tổ chức tập huấn Quy chế thi cho học sinh, cha mẹ học sinh và toàn thể cán bộ, giáo viên tham gia làm nhiệm vụ thi; cử đủ giáo viên tham gia làm nhiệm vụ thi theo quy định.

c) Lập danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên có thể tham gia Kỳ thi và nộp về Sở GDĐT (qua email Phòng Quản lý chất lượng) trước ngày 30/4/2025. Cán bộ, giáo viên nhân viên tham gia Kỳ thi đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

d) Thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định; trình Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh; thông báo công khai kết quả tuyển sinh.

đ) Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định.

e) Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh.

g) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh với Sở GDĐT theo quy định.

### **3. Đơn vị đăng ký dự thi (trường THCS, trường PT có cấp học THCS)**

a) Tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh về kỳ thi; thông báo chỉ tiêu tuyển sinh của các trường THPT.

b) Thành lập Tổ sử dụng phần mềm quản lý thi và xử lý hồ sơ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026; tiếp nhận hồ sơ ĐKDT, nhập dữ liệu ĐKDT đối với trường hợp đăng ký trực tiếp; xử lý dữ liệu ĐKDT.

c) Hướng dẫn và tổ chức đăng ký dự thi; phổ biến Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn của các cấp liên quan đến kỳ thi đến học sinh. Lưu ý học sinh các quy định về điều kiện dự thi, dự tuyển; bài thi, hình thức thi, ngày thi, thời gian làm bài, thời gian thi, địa điểm tổ chức thi; hồ sơ đăng ký dự thi, dự tuyển; chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích; trách nhiệm của thí sinh và quy định về xét tuyển...

### **4. Trường THPT ngoài công lập:**

a) Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; công khai chỉ tiêu tuyển sinh; công khai phương án tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục

phổ thông 2018 của nhà trường và những nội dung khác liên quan đến công tác tuyển sinh.

b) Tổ chức đăng ký tuyển sinh; thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định; trình Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh; thông báo công khai kết quả tuyển sinh.

c) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh với Sở GDĐT theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 tỉnh Hưng Yên. Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện và tuyên truyền đến học sinh và phụ huynh học sinh. Nếu có khó khăn vướng mắc, báo cáo về Sở GDĐT (qua phòng Quản lý chất lượng) theo số điện thoại 02213.559016, Email: [phongqlcl.sohungyen@moet.edu.vn](mailto:phongqlcl.sohungyen@moet.edu.vn).

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Báo Hưng Yên;
- Đài PTTH Hưng Yên; | (để phối hợp tuyên truyền);
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Xuân Quyết**

**Phụ lục I**  
**LỊCH CÔNG TÁC KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Công văn số 497/SGDDĐT-QLCL ngày 07/3/2025 của Sở GDĐT)

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị tham gia</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1.	Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT	Sở GDĐT		Trước ngày 01/4/2025
2.	Tập huấn sử dụng phần mềm QLT và tổ chức đăng ký dự thi	Sở GDĐT	Phòng GDĐT; Trường THCS, THPT	Hoàn thành trước ngày 20/4/2025
3.	Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, phương án tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 của nhà trường và những nội dung liên quan đến công tác tuyển sinh và Kỳ thi tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử và bảng tin của trường	Trường THPT	Thí sinh ĐKDT	Trước ngày 20/4/2025
4.	Lập và giao tài khoản cho thí sinh là học sinh đang học lớp 9 năm học 2024-2025	Trường THCS	Thí sinh ĐKDT	Ngày 21/4/2025
5.	Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 9 thử ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống QLT	Trường THCS	Thí sinh ĐKDT	Từ ngày 22/4/2025 đến hết ngày 23/4/2025
6.	Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 9 chính thức ĐKDT trực tuyến; tổ chức cho thí sinh tự do ĐKDT trực tiếp, nhận Phiếu ĐKDT và nhập dữ liệu của thí sinh vào Hệ thống QLT	Trường THCS	Thí sinh ĐKDT	Từ ngày 24/4/2025 đến 17 giờ ngày 04/5/2025
7.	Rà soát, kiểm tra, chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có); in danh sách thí sinh ĐKDT; in, ký tên và đóng dấu trên Phiếu ĐKDT đối với thí sinh đăng ký ĐKDT trực tuyến, cho thí sinh ký xác nhận thông tin ĐKDT trên Phiếu và danh sách.	Trường THCS	Thí sinh ĐKDT	Từ ngày 05/5/2025 đến hết ngày 06/5/2025
8.	Nhận hồ sơ đề nghị xét tuyển thẳng; xét tuyển thẳng và thông báo kết quả cho thí sinh; báo cáo kết quả về Sở GDĐT (nếu có)	Trường THPT	Đối tượng đề nghị xét tuyển thẳng	Từ ngày 05/5/2025 đến hết ngày 06/5/2025
9.	Trường THPT Chuyên Hưng Yên tổ chức sơ tuyển	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	Thí sinh đăng ký dự thi	Từ ngày 05/5/2025 đến hết ngày 06/5/2025
10.	Báo cáo công tác chuẩn bị CSVC và các điều kiện tổ chức thi	Trường THPT		Trước ngày 08/5/2025
11.	Đánh số báo danh, lập danh sách thí	Sở GDĐT	Trường THCS	Trước ngày

	sinh, xếp phòng thi		Trường THPT	20/5/2025
12.	Thành lập các Hội đồng coi thi	Sở GDĐT		Trước ngày 25/5/2025
13.	Tập huấn nghiệp vụ tổ chức thi cho các đơn vị	Sở GDĐT	Phòng GDĐT; Trường THCS, THPT	Hoàn thành trước ngày 25/5/2025
14.	In các tài liệu cho công tác tổ chức thi và trả Giấy báo dự thi cho thí sinh	Trường THCS		Hoàn thành chậm nhất ngày 26/5/2025
15.	Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để tổ chức thi tại các Hội đồng coi thi	Trường THPT		Hoàn thành chậm nhất ngày 26/5/2025
16.	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác coi thi	Phòng GDĐT; Trường THPT	CB, GV các nhà trường	Trước ngày 30/5/2025
17.	Bàn giao đề thi cho các Hội đồng coi thi	Hội đồng ra đề thi	Các Hội đồng coi thi	Do Sở GDĐT quy định
18.	Tổ chức coi thi	Sở GDĐT	Các Hội đồng coi thi	Ngày 02,03,04/6/2025
19.	Cập nhật vào Hệ thống QLT báo cáo nhanh tình hình coi thi từng buổi thi	Các Hội đồng coi thi		Trước khi kết thúc mỗi buổi thi
20.	Báo cáo tổng hợp số liệu và tình hình coi thi bằng văn bản gửi về Sở GDĐT (qua Phòng QLCL)	Các Hội đồng coi thi		Sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng
21.	Thành lập Hội đồng chấm thi	Sở GDĐT		Trước ngày 01/6/2025
22.	Tổ chức chấm thi	Hội đồng chấm thi		Từ ngày 05/6/2025
23.	Công bố kết quả thi và điểm chuẩn trúng tuyển	Sở GDĐT	Trường THCS, THPT	Trước ngày 20/6/2025
24.	Nhận đơn phúc khảo bài thi; nhập thông tin vào phần mềm; nộp dữ liệu phúc khảo về sở GDĐT	Trường THCS	Thí sinh dự thi	10 ngày từ khi công bố kết quả thi
25.	Tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển; báo cáo về Sở GDĐT số lượng thí sinh đến nhập học (đợt 1)	Trường THPT		Chậm nhất ngày 15/7/2025
26.	Tổ chức phúc khảo bài thi; xét công nhận trúng tuyển sau phúc khảo	Sở GDĐT		Trước ngày 12/7/2025
27.	Tổ chức cho học sinh đăng kí xét tuyển đợt 2; nhập thông tin vào phần mềm QLT; nộp dữ liệu về sở GDĐT	Trường THCS	Thí sinh dự thi	Từ ngày 14/7/2025 đến ngày 16/7/2025
28.	Xét tuyển đợt 2	Trường THPT		Trước ngày 20/7/2025
29.	Tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển đợt 2	Trường THPT		Trước ngày 25/7/2025

## **Phụ lục II**

### **ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN SINH, ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG** (Kèm theo Công văn số 497/SGDDĐT-QLCL ngày 07/3/2025 của Sở GDĐT)

#### **I. Đăng ký dự thi tuyển sinh**

##### **1. Đơn vị đăng kí dự thi (ĐKDT)**

a) Đơn vị ĐKDT là các trường THCS, trường phổ thông có cấp học THCS (gọi chung là trường THCS).

b) Mỗi đơn vị ĐKDT được tạo một tài khoản (Danh sách và mã đơn vị ĐKDT theo Phụ lục IV đính kèm).

c) Thủ trưởng đơn vị ĐKDT ra Quyết định thành lập Tổ tiếp nhận và xử lý hồ sơ ĐKDT Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 của đơn vị gồm Tổ trưởng là lãnh đạo đơn vị và ít nhất 02 thành viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị. Nhiệm vụ của Tổ tiếp nhận và xử lý hồ sơ ĐKDT: Tiếp nhận hồ sơ ĐKDT, nhập dữ liệu ĐKDT đối với trường hợp đăng ký trực tiếp; xử lý dữ liệu ĐKDT.

##### **2. Nơi ĐKDT và hình thức ĐKDT**

a) Đối với thí sinh đang học lớp 9 năm học 2024-2025 tại tỉnh Hưng Yên: Thực hiện ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống quản lý thi. Trường hợp không thể ĐKDT trực tuyến, thí sinh ĐKDT trực tiếp tại đơn vị ĐKDT (trường THCS nơi thí sinh học).

b) Đối với thí sinh có nơi cư trú tại tỉnh Hưng Yên nhưng tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác: ĐKDT trực tiếp tại trường THCS thuộc địa bàn nơi thí sinh cư trú.

c) Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS các năm học trước tại tỉnh Hưng Yên: ĐKDT trực tiếp tại trường THCS nơi thí sinh đã tốt nghiệp THCS.

##### **3. Phiếu đăng ký dự thi**

a) Phiếu đăng ký dự thi theo mẫu chung của Sở GDĐT: Mẫu 1 dành cho thí sinh ĐKDT vào trường THPT không chuyên, Mẫu 2 dành cho thí sinh ĐKDT vào trường THPT Chuyên Hưng Yên. Phiếu đăng ký dự thi phải được ghi đầy đủ thông tin, dán ảnh cỡ 4x6 và được trường Hiệu trưởng trường THCS nơi thí sinh học đóng dấu giáp lai vào góc ảnh, ký và đóng dấu xác nhận.

b) Các trường THCS lấy mẫu phiếu từ phần mềm QLT, in sao để cung cấp cho thí sinh (trường hợp thí sinh ĐKDT trực tiếp).

##### **4. Hồ sơ đăng ký dự thi**

a) Phiếu đăng ký dự thi;

b) Các loại chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

c) Ảnh cỡ 4x6 chụp theo kiểu căn cước/căn cước công dân, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng.

d) Giấy khai sinh bản sao được cấp hoặc công chứng (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

đ) Giấy xác nhận thông tin về cư trú của cơ quan công an (đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Hưng Yên nhưng tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác).

e) Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

### 5. Nộp hồ sơ ĐKDT

a) Đối với thí sinh đang học lớp 9 năm học 2024-2025: Khai hồ sơ ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống Quản lý thi do Sở GDĐT quy định và nộp bản sao được chứng thực các loại chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có) trực tiếp cho nơi ĐKDT. Trường hợp thí sinh không thể ĐKDT theo hình thức trực tuyến thì nộp hồ sơ trực tiếp như sau: Khai hồ sơ ĐKDT theo mẫu do Sở GDĐT quy định và nộp cho nơi ĐKDT kèm theo bản sao được chứng thực các loại chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

b) Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS các năm học trước tại Hưng Yên; thí sinh có nơi cư trú tại Hưng Yên nhưng tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác: Khai hồ sơ ĐKDT theo mẫu do Sở GDĐT quy định và nộp cho nơi ĐKDT kèm theo bản sao được chứng thực các loại chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có) và các loại hồ sơ hợp lệ khác theo quy định.

Lưu ý: Giấy xác nhận để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích chỉ áp dụng đối với thí sinh dự thi vào trường THPT công lập không chuyên.

### 6. Tổ chức đăng ký dự thi

a) Tài khoản của thí sinh trên Hệ thống quản lý thi:

- Đơn vị ĐKDT cấp tài khoản và mật khẩu cho thí sinh đang học lớp 9 năm học 2024-2025 của trường và hướng dẫn thí sinh chuẩn bị hồ sơ để ĐKDT trực tuyến. Đối với thí sinh tự do, Đơn vị ĐKDT thực hiện cấp tài khoản và mật khẩu cho thí sinh tự do sau khi thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT.

- Tài khoản là số căn cước/ căn cước công dân (gọi chung là căn cước) hoặc mã số định danh cá nhân (viết tắt là ĐDCN) do cơ quan Công an cấp. Đối với thí sinh không có căn cước/ ĐDCN thì Hệ thống quản lý thi sẽ gán cho thí sinh một mã số gồm 12 ký tự để quản lý.

b) Các đơn vị ĐKDT hướng dẫn thí sinh đổi mật khẩu ngay sau khi được cấp tài khoản; sử dụng tài khoản được cấp để ĐKDT trực tuyến và kiểm tra thông tin cá nhân.

c) Đơn vị ĐKDT tổ chức kiểm tra thông tin thí sinh ĐKDT, lưu ý các thông tin về diện tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích; in thông tin của thí sinh từ Hệ thống quản lý thi (Phiếu ĐKDT) và tổ chức cho thí sinh rà soát, ký xác nhận; tổ chức lưu giữ hồ sơ ĐKDT của thí sinh.

đ) Thời hạn ĐKDT

- Ngày 21/4/2025: Lập và giao tài khoản cho thí sinh là học sinh đang học lớp 9 năm học 2024-2025.

- Từ ngày 22/4/2025 đến hết ngày 23/4/2025: Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 9 thử ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống QLT.

- Từ ngày 24/4/2025 đến 17 giờ ngày 04/5/2025: Các đơn vị ĐKDT tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 9 chính thức ĐKDT trực tuyến; tổ chức cho thí sinh tự do ĐKDT trực tiếp, nhận Phiếu ĐKDT và nhập dữ liệu của thí sinh vào Hệ thống QLT.

- Từ ngày 05/5/2025 đến hết ngày 06/5/2025:

+ Các đơn vị ĐKDT rà soát, kiểm tra, chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có); in danh sách thí sinh ĐKDT theo thứ tự a, b, c,... của tên thí sinh; in, ký tên và đóng dấu trên Phiếu ĐKDT đối với thí sinh đăng ký ĐKDT trực tuyến, cho thí sinh ký xác nhận thông tin ĐKDT trên Phiếu và danh sách.

+ Các trường THPT nhận hồ sơ đề nghị xét tuyển thẳng của thí sinh; xét hồ sơ tuyển thẳng và thông báo kết quả xét hồ sơ tuyển thẳng cho thí sinh; báo cáo kết quả xét hồ sơ về Sở GDĐT (nếu có).

+ Trường THPT Chuyên Hưng Yên tổ chức sơ tuyển; thông báo cho thí sinh kết quả sơ tuyển và báo cáo về Sở GDĐT số thí sinh đủ điều kiện thi tuyển.

**II. Đăng ký xét tuyển thẳng** (chỉ tuyển thẳng vào các trường THPT công lập không chuyên)

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu quy định);

- Đơn đề nghị xét tuyển thẳng của thí sinh (theo Mẫu 3);

- Giấy khai sinh (bản sao được cấp hoặc công chứng);

- Giấy xác nhận để được hưởng chế độ tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng);

- Giấy xác nhận thông tin về cư trú của cơ quan công an (đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Hưng Yên nhưng tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác);

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng được nộp cùng thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng được lập thành 02 bộ: 01 bộ gửi cho trường nơi thí sinh ĐKDT và 01 bộ gửi đến trường THPT nơi thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng (do thí sinh trực tiếp gửi).

- Trường THCS nơi thí sinh đăng ký dự thi có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, nhập hồ sơ trên phần mềm như đối với các thí sinh đăng ký dự thi khác và lưu trữ theo quy định đối với các hồ sơ trên.

- Trường THPT nơi thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ tuyển thẳng; tổ chức xét hồ sơ, thông báo công khai cho thí sinh biết kết quả xét tuyển thẳng và báo cáo danh sách về Sở GDĐT theo đúng thời gian quy định.

3. Thí sinh đã được xét tuyển thẳng thì không được tham gia dự thi vào trường THPT công lập không chuyên. Thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng, nếu có nguyện vọng thi vào trường THPT Chuyên Hưng Yên phải làm hồ sơ đăng ký dự thi và thi theo quy định.

**Phụ lục III****CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH**

(Chỉ áp dụng đối với thí sinh dự tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên)  
(Kèm theo Công văn số 497/SGDDĐT-QLCL ngày 07/3/2025 của Sở GDĐT)

**1. Tuyển thăng**

Tuyển thăng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người.
- c) Học sinh khuyết tật.
- d) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.
- đ) Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

**2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên**

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2.0 điểm; nhóm 2 được cộng 1.5 điểm; nhóm 3 được cộng 1.0 điểm.

- a) Nhóm đối tượng 1:
  - Con liệt sĩ;
  - Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
  - Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
  - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
  - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
  - Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
  - Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- b) Nhóm đối tượng 2:
  - Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
  - Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
  - Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
  - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- c) Nhóm đối tượng 3:
  - Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;



- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### **3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích**

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, mục 1 nêu trên.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

**Phụ lục IV**  
**BẢNG MÃ ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI**  
*(Kèm theo Công văn số 497/SGDDĐT-QLCL ngày 07/3/2025 của Sở GDĐT)*

<b>TT</b>	<b>Mã trường</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Huyện, thị xã, thành phố</b>
1	0101	THCS Phú Cường	Hung Yên
2	0102	THCS Hùng Cường	Hung Yên
3	0103	TH và THCS Bảo Khê	Hung Yên
4	0104	THCS Trung Nghĩa	Hung Yên
5	0105	TH và THCS Lam Sơn	Hung Yên
6	0106	THCS Hiến Nam	Hung Yên
7	0107	TH và THCS Minh Khai	Hung Yên
8	0108	THCS Liên Phương	Hung Yên
9	0109	TH và THCS Quang Trung	Hung Yên
10	0110	THCS Lê Lợi	Hung Yên
11	0111	THCS Quảng Châu	Hung Yên
12	0112	TH và THCS Hồng Châu	Hung Yên
13	0113	TH và THCS Hồng Nam	Hung Yên
14	0114	TH và THCS Hoàng Hanh	Hung Yên
15	0115	TH và THCS Tân Hưng	Hung Yên
16	0116	TH và THCS Phương Chiểu	Hung Yên
17	0117	THCS Nguyễn Tất Thành	Hung Yên
18	0118	THCS An Tảo	Hung Yên
19	01104	TH và THCS Hưng Yên	Hung Yên
20	0201	THCS Thiện Phiến	Tiên Lữ
21	0202	TH và THCS Đức Thắng	Tiên Lữ
22	0203	THCS Tiên Lữ	Tiên Lữ
23	0204	THCS Thủ Sỹ	Tiên Lữ
24	0205	THCS Dị Chế	Tiên Lữ
25	0206	THCS An Viên	Tiên Lữ
26	0207	THCS Nhật Tân	Tiên Lữ
27	0208	TH và THCS Hưng Đạo	Tiên Lữ
28	0209	TH và THCS Ngô Quyền	Tiên Lữ
29	0210	TH và THCS Hải Triều	Tiên Lữ
30	0211	THCS Cương Chính	Tiên Lữ
31	0212	TH và THCS Minh Phượng	Tiên Lữ
32	0213	TH và THCS Trung Dũng	Tiên Lữ
33	0214	THCS Lê Xá	Tiên Lữ

34	0301	THCS Đình Cao	Phù Cừ
35	0302	THCS Đoàn Đào	Phù Cừ
36	0303	TH và THCS Minh Hoàng	Phù Cừ
37	0304	TH và THCS Minh Tân	Phù Cừ
38	0305	THCS Minh Tiến	Phù Cừ
39	0306	TH và THCS Nguyễn Hòa	Phù Cừ
40	0307	TH và THCS Nhật Quang	Phù Cừ
41	0308	THCS Phù Cừ	Phù Cừ
42	0309	THCS Quang Hưng	Phù Cừ
43	0310	TH và THCS Tam Đa	Phù Cừ
44	0311	TH và THCS Tiên Tiến	Phù Cừ
45	0312	THCS Tổng Phan	Phù Cừ
46	0313	THCS Tổng Trân	Phù Cừ
47	0314	THCS Trần Cao	Phù Cừ
48	0315	TH và THCS Phan Sào Nam	Phù Cừ
49	0401	THCS Bắc Sơn	Ân Thi
50	0402	THCS Bãi Sậy	Ân Thi
51	0403	TH và THCS Cẩm Ninh	Ân Thi
52	0404	THCS Đa Lộc	Ân Thi
53	0405	THCS Đặng Lễ	Ân Thi
54	0406	THCS Đào Dương	Ân Thi
55	0407	TH và THCS Hạ Lễ	Ân Thi
56	0408	THCS Hồ Tùng Mậu	Ân Thi
57	0409	TH và THCS Hoàng Hoa Thám	Ân Thi
58	0410	TH và THCS Hồng Quang	Ân Thi
59	0411	TH và THCS Hồng Vân	Ân Thi
60	0412	TH và THCS Nguyễn Trãi	Ân Thi
61	0413	THCS Phù Ứng	Ân Thi
62	0414	TH và THCS Quảng Lăng	Ân Thi
63	0415	TH và THCS Quang Vinh	Ân Thi
64	0416	TH và THCS Tân Phúc	Ân Thi
65	0417	THCS Phạm Huy Thông	Ân Thi
66	0418	TH và THCS Tiên Phong	Ân Thi
67	0419	THCS Vân Du	Ân Thi
68	0420	TH và THCS Văn Nhuệ	Ân Thi
69	0421	THCS Xuân Trúc	Ân Thi
70	0501	TH và THCS Hùng An	Kim Động
71	0502	THCS Đức Hợp	Kim Động

72	0503	TH và THCS Mai Động	Kim Động
73	0504	TH và THCS Phú Thịnh	Kim Động
74	0505	TH và THCS Thọ Vinh	Kim Động
75	0506	THCS Vĩnh Xá	Kim Động
76	0507	THCS Toàn Thắng	Kim Động
77	0508	THCS Nghĩa Dân	Kim Động
78	0509	TH và THCS Phạm Ngũ Lão	Kim Động
79	0510	THCS TT Lương Bằng	Kim Động
80	0511	TH và THCS Chính Nghĩa	Kim Động
81	0512	TH và THCS Vũ Xá	Kim Động
82	0513	TH và THCS Nhân La	Kim Động
83	0514	TH và THCS Song Mai	Kim Động
84	0515	TH và THCS Đồng Thanh	Kim Động
85	0516	THCS Hiệp Cường	Kim Động
86	0517	THCS Lê Quý Đôn	Kim Động
87	0518	THCS Ngọc Thanh	Kim Động
88	0601	THCS Bình Minh	Khoái Châu
89	0602	TH và THCS Đông Tảo	Khoái Châu
90	0603	THCS Dạ Trạch	Khoái Châu
91	0604	TH và THCS Hàm Tử	Khoái Châu
92	0605	THCS Tứ Dân	Khoái Châu
93	0606	TH và THCS Ông Đình	Khoái Châu
94	0607	THCS An Vĩ	Khoái Châu
95	0608	THCS Thị trấn Khoái Châu	Khoái Châu
96	0609	TH và THCS Bình Kiều	Khoái Châu
97	0610	THCS Đông Kết	Khoái Châu
98	0611	TH và THCS Đông Ninh	Khoái Châu
99	0612	THCS Tân Châu	Khoái Châu
100	0613	TH và THCS Đại Tập	Khoái Châu
101	0614	TH và THCS Liên Khê	Khoái Châu
102	0615	TH và THCS Chí Tân	Khoái Châu
103	0616	THCS Phùng Hưng	Khoái Châu
104	0617	THCS Đại Hưng	Khoái Châu
105	0618	TH và THCS Thuận Hưng	Khoái Châu
106	0619	TH và THCS Thành Công	Khoái Châu
107	0620	TH và THCS Nhuế Dương	Khoái Châu
108	0621	THCS Dân Tiến	Khoái Châu
109	0622	TH và THCS Đồng Tiến	Khoái Châu

110	0623	THCS Hồng Tiến	Khoái Châu
111	0624	TH và THCS Việt Hòa	Khoái Châu
112	0625	THCS Tân Dân	Khoái Châu
113	0626	THCS Nguyễn Thiện Thuật	Khoái Châu
114	0701	THCS Đoàn Thị Điểm	Yên Mỹ
115	0702	THCS Đồng Than	Yên Mỹ
116	0703	TH và THCS Hoàn Long	Yên Mỹ
117	0704	THCS Liêu Xá	Yên Mỹ
118	0705	TH và THCS Lý Thường Kiệt	Yên Mỹ
119	0706	TH và THCS Minh Châu	Yên Mỹ
120	0707	TH và THCS Nghĩa Hiệp	Yên Mỹ
121	0708	TH và THCS Ngọc Long	Yên Mỹ
122	0709	THCS Nguyễn Văn Linh	Yên Mỹ
123	0710	THCS Tân Lập	Yên Mỹ
124	0711	TH và THCS Tân Việt	Yên Mỹ
125	0712	THCS TT Yên Mỹ	Yên Mỹ
126	0713	TH và THCS Thanh Long	Yên Mỹ
127	0714	THCS Trung Hòa	Yên Mỹ
128	0715	TH và THCS Trung Hưng	Yên Mỹ
129	0716	TH và THCS Việt Cường	Yên Mỹ
130	0717	TH và THCS Yên Hòa	Yên Mỹ
131	0718	THCS Yên Phú	Yên Mỹ
132	0801	THCS trọng điểm Lê Hữu Trác	Mỹ Hào
133	0802	TH và THCS Bản Yên Nhân	Mỹ Hào
134	0803	THCS Nhân Hòa	Mỹ Hào
135	0804	TH và THCS Phan Đình Phùng	Mỹ Hào
136	0805	THCS Cẩm Xá	Mỹ Hào
137	0806	TH và THCS Dương Quang	Mỹ Hào
138	0807	TH và THCS Bạch Sam	Mỹ Hào
139	0808	THCS Dị Sử	Mỹ Hào
140	0809	THCS Phùng Chí Kiên	Mỹ Hào
141	0810	TH và THCS Xuân Dục	Mỹ Hào
142	0811	TH và THCS Hưng Long	Mỹ Hào
143	0812	TH và THCS Minh Đức	Mỹ Hào
144	0813	TH và THCS Ngọc Lâm	Mỹ Hào
145	0814	THCS Hòa Phong	Mỹ Hào
146	0901	THCS Tân Quang	Văn Lâm
147	0902	THCS Như Quỳnh	Văn Lâm

148	0903	TH và THCS Đình Dù	Văn Lâm
149	0904	TH và THCS Trưng Trắc	Văn Lâm
150	0905	THCS Lạc Hồng	Văn Lâm
151	0906	THCS Lạc Đạo	Văn Lâm
152	0907	TH và THCS Chỉ Đạo	Văn Lâm
153	0908	THCS Minh Hải	Văn Lâm
154	0909	THCS Đại Đồng	Văn Lâm
155	0910	THCS Việt Hưng	Văn Lâm
156	0911	TH và THCS Lương Tài	Văn Lâm
157	0912	THCS CLC Dương Phúc Tư	Văn Lâm
158	01001	THCS Chu Mạnh Trinh	Văn Giang
159	01002	THCS Vĩnh Khúc	Văn Giang
160	01003	TH và THCS Tân Tiến	Văn Giang
161	01004	TH và THCS Phụng Công	Văn Giang
162	01005	THCS Thị trấn Văn Giang	Văn Giang
163	01006	THCS Liên Nghĩa	Văn Giang
164	01008	TH và THCS Mễ Sở	Văn Giang
165	01009	TH và THCS Thắng Lợi	Văn Giang
166	01010	TH và THCS Cửu Cao	Văn Giang
167	01011	THCS Long Hưng	Văn Giang
168	01012	TH và THCS Tô Hiệu	Văn Giang
169	01007	TH và THCS Xuân Quan	Văn Giang
170	01101	TH, THCS và THPT Greenfield	Văn Giang
171	01102	TH, THCS và THPT Edison	Văn Giang
172	01103	THCS và THPT Hoàng Hoa Thám (ĐKDT)	Tiên Lữ
173	01106	TH, THCS và THPT Hồng Đức	Mỹ Hào

**Phụ lục V**  
**BẢNG MÃ TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP**  
*(Kèm theo Công văn số 497/SGDDĐT-QLCL ngày 07/3/2025 của Sở GDĐT)*

<b>TT</b>	<b>Mã trường</b>	<b>Tên trường THPT</b>
1	01	THPT Hưng Yên
2	02	THPT Tiên Lữ
3	03	THPT Trần Hưng Đạo
4	04	THCS và THPT Hoàng Hoa Thám
5	05	THPT Phù Cừ
6	06	THPT Nam Phù Cừ
7	07	THPT Ân Thi
8	08	THPT Nguyễn Trung Ngạn
9	09	THPT Phạm Ngũ Lão
10	010	THPT Kim Động
11	011	THPT Đức Hợp
12	012	THPT Nghĩa Dân
13	013	THPT Khoái Châu (Cơ sở 1)
14	014	THPT Khoái Châu (Cơ sở 2)
15	015	THPT Trần Quang Khải
16	016	THPT Nguyễn Siêu
17	017	THPT Yên Mỹ
18	018	THPT Triệu Quang Phục
19	019	THPT Minh Châu
20	020	THPT Mỹ Hào
21	021	THPT Nguyễn Thiện Thuật
22	022	THPT Văn Lâm
23	023	THPT Trưng Vương
24	024	THPT Văn Giang
25	025	THPT Dương Quảng Hàm
26	026	THPT Chuyên Hưng Yên